

GIÁO DỤC và THỜI ĐẠI

CƠ QUAN CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO - DIỄN ĐÀN TOÀN XÃ HỘI VÌ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC

*Xuân Giáp Thìn
2024*



**Khát vọng
vươn cao**



TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN
Thành Nhân trước thành Danh

CHÚC MỪNG
NĂM MỚI **2024**



Xuân
gắn kết
Tết đoàn viên



1800 1568
www.vhu.edu.vn



ĐƯỜNG DÂY NÓNG:
0967335089

Tổng Biên tập:
TRIỆU NGỌC LÂM

Phó Tổng Biên tập:
DƯƠNG THANH HƯƠNG
NGUYỄN ĐỨC TUẤN

Trình bày:
THÁI BÌNH

Bìa:
XUÂN PHÚ - TIẾN THÀNH
Chủ thích ảnh bìa:
Sinh viên Trường Đại học Công nghệ,
Đại học Quốc gia Hà Nội.

✪ **Tòa soạn và Trị sự:**

15 Hai Bà Trưng, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: (024) 38251721; 39362287, 38241781.
Email: baogddtd@gmail.com
Quảng cáo - Phát hành ĐT: 0886059988.
Email: truyenhongduan.gdtd@gmail.com

✪ **Cơ quan thường trú phía Nam:**

322 Điện Biên Phủ, Q.10, TP. Hồ Chí Minh.
ĐT: (028) 38399638;
Fax: (028) 38344299.

✪ **Văn phòng liên lạc tại Cần Thơ:**

41 Cách Mạng Tháng 8,
Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
ĐT&Fax: (0292)3815411.

✪ **Văn phòng đại diện các tỉnh Miền Trung - Tây Nguyên tại Đà Nẵng:**

265B Hoàng Diệu, Q. Hải Châu,
TP. Đà Nẵng. ĐT: (0236) 3574323.
Fax: (0236) 3572528
Email: baogddtdn@gmail.com

✪ **Văn phòng đại diện khu vực Việt Bắc tại Thái Nguyên:**

Số 21, đường Hùng Vương,
phường Trưng Vương, TP Thái Nguyên.
ĐT: 0913 025 537

✪ **Văn phòng đại diện khu vực Bắc Trung Bộ:**

số 2/5, đường Nguyễn Biểu, TP Hà Tĩnh
Email: btb.gdtd@gmail.com
ĐT: 0913294462

✪ **Văn phòng đại diện khu vực Tây Bắc:**

Số 30, đường Hoàng Công Chất,
Phường Mường Thanh, TP. Điện Biên Phủ.
ĐT: 0914.830.171

✪ **Giấy phép xuất bản số:**

479/GP-BTTTT ngày 29/10/2020.

✪ **In tại: Công ty Cổ phần In**

Công đoàn Việt Nam

✪ **Báo Giáo dục & Thời đại điện tử:**

http://www.gdtd.vn;
E-mail: gdtdientu@gmail.com

✪ **ISSN 1859-2937.**

Giá: 47.900 đồng

GIÁO DỤC & THỜI ĐẠI

Chúc mừng năm mới!
2024

4 — Hành động quyết liệt, kịp thời, hiệu quả để bút phá

6 — BỘ TRƯỞNG BỘ GD&ĐT NGUYỄN KIM SƠN:
4 từ khóa cho giáo dục năm 2024

8 — Khát vọng vươn cao

10 — Giáo dục có trọng trách nặng nề và vẻ vang

14 — Mùa Xuân nghĩ về đổi mới giáo dục

16 — ĐƯA GIÁO VIÊN MẦM NON VÀO NHÓM NGÀNH NGHỀ NẶNG NHỌC, ĐỘC HẠI:
Đón chờ tin vui

19 — Tạo đà cho phát triển bền vững

20 — Chính sách theo kịp thực tiễn

KỶ NIỆM 70 NĂM CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ (7/5/1954-7/5/2024):

26 — Điện Biên - “Phên dậu” vững chắc vùng Tây Bắc

28 — VẮC-XIN “MADE IN VIETNAM” SAU HƠN 60 NĂM ĐƯỢC ĐẶT TÊN:
Trí tuệ làm nên kỳ tích

32 — Hương thơm từ cội nguồn

33 — Biếc xanh cảnh lộc

36 — Mùa Cánh Chải rực rỡ sắc hoa Tổ đày

SỐ TÂN XUÂN
gộp các số báo

38·39·40·41·42

ra từ ngày **13/2** đến ngày
17/2/2024



TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN
Thành Nhân trước thành Danh

CHÚC MỪNG
NĂM MỚI **2024**



Xuân
gắn kết
Tết đoàn viên



1800 1568
www.vhu.edu.vn



Thủ tướng Phạm Minh Chính
nghe báo cáo tuyến đường cao tốc
TPHCM - Thủ Dầu Một - Chơn Thành.
Ảnh: Báo Chính phủ

sách Nhà nước năm 2024 theo các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ yêu cầu các cấp, ngành, địa phương quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, vượt qua mọi thách thức, giữ vững tinh thần vượt khó, đoàn kết, tự lực, tự cường, chủ động thích ứng, linh hoạt, hành động quyết liệt, khoa học, hiệu quả, tích cực đổi mới, sáng tạo theo chủ đề “Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; tăng tốc sáng tạo; hiệu quả bền vững” với 6 quan điểm, trọng tâm chỉ đạo điều hành, gồm:

Quản trị, chấp hành nghiêm, thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả, thực chất Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ. Tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, các nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021 - 2030, các Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 - 2025, trong đó chú trọng 3 đột phá chiến lược, 6 nhiệm vụ trọng tâm và 12 nhóm giải pháp chủ yếu.

Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; chủ động, tích cực chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng. Tập trung tổng kết các Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 và xây dựng các Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026 - 2030.

Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước hùng cường, thịnh vượng. Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, trong đó nội lực là cơ bản, chiến lược, lâu dài, quyết định, kết hợp với ngoại lực là quan trọng, cần thiết, đột phá, thường xuyên.

Tập trung chỉ đạo điều hành chủ động, linh hoạt, đúng thời điểm, hiệu quả, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, nhịp nhàng giữa các chính sách. Bám sát tình hình thực tiễn, phản ứng chính sách kịp thời, phù hợp, nhất là đối với những vấn đề

cấp bách phát sinh trong ngắn hạn, đồng thời thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp mang tính căn cơ trong trung và dài hạn.

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả và trách nhiệm người đứng đầu trong công tác xây dựng và thực thi pháp luật; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số quốc gia; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực phù hợp, nâng cao năng lực thực thi và tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực. Tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, lợi ích nhóm; chấn chỉnh, khắc phục triệt để việc né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong thực thi công vụ; đồng thời phải bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Phát triển văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội; chú trọng xây dựng nếp sống văn hóa lành mạnh, phát huy những giá trị thuần phong, mỹ tục; ngăn chặn sự suy thoái về đạo đức, lối sống. Thực hiện tốt các chính sách người có công, đối tượng chính sách, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, nhất là người có công, gia đình chính sách, hộ nghèo, các đối tượng yếu thế ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo và đồng bào dân tộc thiểu số.

Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, thực chất, hiệu quả; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định cho phát triển nhanh, bền vững. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông chính sách, tạo đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin trong nhân dân.

Cụ thể hóa mục tiêu nhiệm vụ với 5 quyết tâm

Tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc tổng kết công tác năm 2023, triển khai nhiệm vụ năm 2024 của Chính phủ và chính quyền địa phương diễn ra ngày 5/1, Thủ tướng Phạm Minh Chính cơ bản thống nhất với báo cáo và các ý kiến phát biểu đánh giá về bối cảnh tình hình năm 2023, kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; đồng thời dự báo tình hình, đề ra định hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2024.

Thủ tướng Phạm Minh Chính nêu rõ, năm 2024, Việt Nam vừa phải thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên với yêu cầu cao hơn, chỉ tiêu lớn hơn năm 2023; vừa giải quyết các công việc tồn đọng kéo dài nhiều năm, nhiều nhiệm kỳ, các vấn đề ách tắc lâu nay về chính sách và tổ chức thực hiện; vừa phải đối phó, phản ứng nhanh với các vấn đề, diễn biến mới có thể phát sinh chưa dự báo được hết.

Thủ tướng yêu cầu các cấp, các ngành, các địa phương cần bám sát các kết luận, nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, cụ thể hóa để triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể năm 2024 với chủ đề: “Kỷ cương trách nhiệm, chủ động kịp thời, tăng tốc sáng tạo, hiệu quả bền vững” với tinh thần “5 quyết tâm”:

Quyết tâm tháo gỡ khó khăn, vượt qua mọi thách thức trong các lĩnh vực; Quyết tâm thực hiện không nói không, không nói khó, không nói có mà không làm; Quyết tâm bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung; nghĩ thật, nói thật, làm thật, hiệu quả thật, nhân dân được thụ hưởng thật; Quyết tâm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, bảo đảm người dân, doanh nghiệp được hưởng các chế độ, chính sách và thành quả mang lại; và Quyết tâm nỗ lực phấn đấu cao nhất để đạt kết quả tốt nhất trong năm 2024.

Hành động quyết liệt, kịp thời, hiệu quả để bứt phá



Thủ tướng Phạm Minh Chính phát biểu tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc tổng kết công tác năm 2023, triển khai nhiệm vụ năm 2024 của Chính phủ và chính quyền địa phương.

ĐỨC HUY - BẢO HÂN

Với chủ đề “Kỷ cương trách nhiệm, chủ động kịp thời, tăng tốc sáng tạo, hiệu quả bền vững”, Thủ tướng Phạm Minh Chính yêu cầu các cấp, các ngành, các địa phương bám sát “5 quyết tâm”; thực hiện 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để bứt phá, hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và hoàn thành cao nhất Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025.

Cơ bản đạt được mục tiêu tổng quát

Trong Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 5/1 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024, Chính phủ thống nhất đánh giá: Năm 2023, tình hình thế giới, trong nước tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó khăn hơn so với dự báo, tạo sức ép lớn lên quản lý, điều hành kinh tế vĩ mô, tác động lớn đến phục hồi, phát triển nhiều ngành, lĩnh vực và đời sống nhân dân.

Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý hiệu lực, hiệu quả của Nhà nước; sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị; sự chung sức, đồng lòng của cộng đồng doanh nghiệp, nhân dân cả nước; sự hỗ trợ, giúp đỡ của bạn bè quốc tế, tình hình kinh tế - xã hội nước ta tiếp tục chuyển biến tích cực, cơ bản đạt được mục tiêu tổng quát đề ra và nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực, tiếp tục là điểm sáng của kinh tế toàn cầu.

Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo. Tăng trưởng kinh tế từng bước phục hồi, quý sau cao hơn quý trước, cả năm ước đạt 5,05% thuộc nhóm các nước tăng trưởng cao trong khu vực và thế giới; nhiều tổ chức quốc tế có uy tín đánh giá cao kết quả và triển vọng của nền kinh tế nước ta.

Thị trường tiền tệ, ngoại hối cơ bản ổn định; mặt bằng lãi suất giảm khoảng 2% so với cuối năm 2022. Thu ngân sách Nhà nước vượt 8,12% dự toán trong điều kiện thực hiện miễn, giảm, gia hạn nhiều loại thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất gần 194 nghìn tỷ đồng; thúc đẩy tăng thu, tiết kiệm chi, bảo đảm đủ nguồn để cải cách tiền lương trong năm 2024 và các năm tiếp theo...

Các ngành, lĩnh vực chủ yếu của nền kinh tế và hoạt động sản xuất, kinh doanh tiếp tục xu hướng phục hồi, chuyển biến tích cực.

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội tiếp tục được quan tâm theo tinh thần không hy sinh tiến bộ, công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần. Công tác xây dựng môi trường văn hóa gắn với xây dựng con người văn hóa có nhiều chuyển biến tích cực. Nhiều giá trị văn hóa truyền thống và di sản văn hóa của dân tộc được kế thừa, bảo tồn, tôn tạo, phát triển.

Việt Nam lần thứ 4 được vinh danh là điểm đến di sản hàng đầu châu Á. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách người có công, bảo đảm an sinh xã hội và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp; đời sống Nhân dân được cải thiện; số hộ gia đình có thu nhập không đói và tăng lên năm 2023 đạt 94,1%; thu nhập bình quân của người lao động đạt 7,1 triệu đồng/tháng, tăng 6,9% so với năm 2022...

Tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu

cực, lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Chính trị - xã hội ổn định, tiềm lực quốc phòng, an ninh được nâng lên; độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; xử lý hiệu quả các tình huống, không để bị động, bất ngờ, nhất là về chiến lược. Công tác đối ngoại là điểm sáng nổi bật, đạt nhiều thành tựu quan trọng, có tính lịch sử, tạo cơ hội mới, thời cơ mới để phát triển và tiếp tục củng cố, nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

6 quan điểm, trọng tâm chỉ đạo điều hành

Nghị quyết của Chính phủ cũng nêu rõ, năm 2024 là năm tăng tốc, bứt phá, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Tình hình thế giới, khu vực sẽ còn tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường; hậu quả của đại dịch Covid-19 còn tác động kéo dài. Cạnh tranh chiến lược các nước lớn ngày càng gay gắt hơn, xung đột tại Ukraine và dải Gaza nhiều khả năng còn kéo dài. Tăng trưởng kinh tế, thương mại, đầu tư toàn cầu tiếp tục xu hướng giảm. Lạm phát, chính sách tiền tệ của một số nền kinh tế lớn còn chưa định hướng rõ ràng.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân

triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể chất, y tế trường học và sức khỏe học đường bảo đảm an toàn trường học, phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh...

Bộ trưởng khẳng định đây là năm ngành Giáo dục nhận được sự tin cậy, chia sẻ, đồng thuận, thấu hiểu nhiều hơn từ lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ, đại biểu Quốc hội, người dân... Trong nội bộ ngành cũng đồng tâm, nhất trí. "Đây chính là sức mạnh để chúng ta tiếp tục công việc đầy thử thách trong năm 2024", Bộ trưởng nhấn mạnh.

Nhiều thách thức trong năm 2024

Nhận định về năm 2024, Bộ trưởng Nguyễn Kim Sơn khẳng định: Rất nhiều thách thức còn nguyên, nhưng nếu vượt qua được sẽ có những kết quả mới.

Theo Bộ trưởng, đây là năm quan trọng có tính chất nước rút với đổi mới giáo dục phổ thông, khi các lớp cuối cùng bước vào triển khai và chuẩn bị đánh giá cả chu trình đổi mới; cùng đó là hàng loạt công việc cần thực hiện theo kết luận giám sát đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Với nhiều thách thức, khó khăn, công việc đặt ra, Bộ trưởng nhấn mạnh từ khóa làm tinh thần triển khai cho năm 2024, đó là: Bản lĩnh - Thực tiễn - Chất lượng - Lan tỏa.

Bộ trưởng phân tích, với trạng thái đang đổi mới luôn nhiều thách thức, không bao giờ dễ dàng, chúng ta phải trả lời cho xã hội, khẳng định được con đường đó là đúng, hợp lý, hiệu quả, cần thiết và không thể khác. "Chúng ta đã kiên trì. Nhưng trong chặng đường còn lại, phải thể hiện tinh thần nhất quán, đặc biệt là bản lĩnh để tiếp tục con đường đổi mới. Nếu không thực sự bản lĩnh thì các cơ sở giáo dục, nhà giáo, phụ huynh sẽ không biết đặt niềm tin, trồng cây nơi đâu. Nền từ khóa đầu tiên là bản lĩnh để tiếp tục đổi mới", Bộ trưởng nhấn mạnh.

Cùng đó là "cần thực tiễn để tiếp tục đổi mới thực chất, hiệu quả". Theo Bộ trưởng, năm qua, Bộ GD&ĐT đã rà soát nhằm sửa đổi, điều chỉnh hàng loạt chính sách phù hợp với thực tiễn, như: Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm; Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học; Thông tư số 25/2020/TT-BGDDT ngày 26/8/2020 quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông... Tinh thần chung là lắng nghe thực tiễn, từ yêu cầu của thực tiễn, điều chỉnh để mở đường cho tiếp tục đổi mới. "Chúng ta đang trong thời kỳ chuyển đổi nên đương nhiên có nhiều thay đổi. Văn bản ban hành khi đi vào thực tiễn có điều chưa hợp lý thì phải kịp thời điều chỉnh. Như vậy, tinh thần thứ hai rất quan trọng là thực tiễn để tiếp tục đổi mới", Bộ trưởng chia sẻ.

"Cam kết chất lượng" là việc tiếp theo mà theo Bộ trưởng, các cấp học dù nhiều việc phải làm nhưng luôn phải lấy yếu tố chất lượng làm thước đo cho mọi công việc. "Chúng ta đang làm nhiều việc để tốt hơn trong quản lý, điều hành; đổi mới phương pháp dạy học; kiểm tra, đánh giá, ban hành phương án thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025... Tự chủ đại học, chúng ta đang triển khai theo hướng hoàn thiện, thực chất, chiều sâu. Đối

mới phải luôn đi kèm với chất lượng, để bảo đảm chất lượng", Bộ trưởng nói.

Chia sẻ về từ khóa cuối cùng "lan tỏa", Bộ trưởng cho rằng: Quá trình đổi mới có nhiều yếu tố mới, tinh thần mới, giá trị mới chúng ta cần lan tỏa. Lan tỏa bằng sự cố gắng của từng cơ sở, đơn vị, bằng cả hoạt động cụ thể của mình và truyền thông. Năm qua, hoạt động truyền thông chuyển biến tích cực, nên sự chia sẻ từ phía xã hội tốt hơn.

Những công việc cần triển khai

Về một số công việc cụ thể cần triển khai trong năm 2024, Bộ trưởng nhấn mạnh đầu tiên là làm thật tốt tổng kết Nghị quyết 29/NQ-TW về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT. Tiếp tục đưa ra đề xuất, mở đường cho bước phát triển mới trong thời gian tiếp theo nhân Kết luận của Bộ Chính trị về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW; trong đó đặc biệt quan tâm đến nguồn lực đổi mới. "Suốt 10 năm đổi mới vừa qua, nguồn lực là vấn đề mà qua tổng kết chúng ta thấy cần đầu tư mạnh mẽ hơn nữa; đặc biệt đầu tư cho hệ thống cơ sở giáo dục đại học thời kỳ tự chủ. Chúng ta cần phải giải quyết vấn đề thiếu giáo viên, cùng đó là bảo đảm, nâng cao chất lượng đội ngũ", Bộ trưởng chia sẻ.

Việc quan trọng tiếp theo là trình Chính phủ Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Năm 2024 cũng là năm tiếp tục đổi mới giáo dục phổ thông; trong đó thực hiện chu trình đổi mới chương trình, sách giáo khoa đến các lớp 5, 9 và lớp 12, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng. Về việc này, Bộ trưởng yêu cầu các trường đào tạo giáo viên tập trung đổi mới chương trình, phương pháp để sinh viên ra trường có thể nhập cuộc ngay với phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá ở phổ thông theo chương trình mới. Theo Bộ trưởng, sẽ không đồng bộ nếu hệ thống phổ thông đang ráo riết đổi mới phương pháp, nhưng đào tạo giáo viên không đổi mới kịp. Hai hệ thống không "ăn khớp" sẽ ảnh hưởng đến quá trình chung. Từ đó, Bộ trưởng mong các trường đào tạo giáo viên đặt thành trọng tâm trong việc với đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy phù hợp, làm nhân tố thúc đẩy đổi mới giáo dục phổ thông theo chiều sâu. Như vậy, không chỉ đáp ứng cung cấp đủ giáo viên cho các môn học mà còn cần đổi mới để có được giáo viên đáp ứng yêu cầu cao trong thời gian tới.

Năm 2023, trên cơ sở 188 báo cáo của các cơ quan, đơn vị, ý kiến góp ý của Thường trực Chính phủ và một số bộ, ngành, cơ quan Trung ương, địa phương, Ban Cán sự Đảng Bộ GD&ĐT đã hoàn thiện và trình Bí thư Ban Cán sự Đảng, Thủ tướng Chính phủ trước khi trình Bộ Chính trị dự thảo Đề án tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, gồm: Dự thảo Tờ trình Bộ Chính trị; Dự thảo Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW; Dự thảo Kết luận của Bộ Chính trị về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW. Dự thảo Đề án đã làm rõ những kết quả nổi bật trong 10 năm triển khai Nghị quyết số 29-NQ/TW; đồng thời, thẳng thắn chỉ ra những tồn tại, hạn chế và rút ra bài học kinh nghiệm. Trên cơ sở đó, đề xuất một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để Bộ Chính trị chỉ đạo nhằm tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Một nội dung công việc khác cũng được Bộ trưởng lưu ý là đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời. Xã hội càng hiện đại, phát triển, thì vấn đề tự học, học liên tục, học suốt đời càng quan trọng. Cùng đó, các hoạt động thể chế, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, trong đó Luật Nhà giáo là công việc lớn đặt ra cho năm 2024...

HIẾU NGUYỄN (ghi)

Sinh viên Trường ĐH Trưng Vương thảo luận sau giờ học. Ảnh: NTCC





Bộ trưởng Nguyễn Kim Sơn
phát biểu tại Hội nghị tổng kết
công tác năm 2023
và triển khai nhiệm vụ năm 2024.
Ảnh: Xuân Phú

BỘ TRƯỞNG BỘ GD&ĐT NGUYỄN KIM SƠN:

4 từ khóa cho giáo dục năm 2024

“Bản lĩnh”, “thực tiễn”, “chất lượng”, “lan tỏa” - 4 từ khóa làm tinh thần triển khai cho công việc trong năm 2024 được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Nguyễn Kim Sơn đề xuất.

Vượt qua một năm nhiều thách thức

Chia sẻ về năm 2023 tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2023 và triển khai nhiệm vụ năm 2024, Bộ trưởng Nguyễn Kim Sơn đánh giá, đây là năm có khối lượng công việc lớn của ngành Giáo dục. Lượng công việc lớn bởi sau 2 năm ứng phó với dịch bệnh Covid-19, nhiều việc vì dịch bệnh chưa làm được, năm nay cần xử lý; đồng thời phải giải quyết những vấn đề do dịch bệnh gây ra. Việc nhiều còn vì ngành Giáo dục đang trong cơn đường chuyển đổi, đổi mới; Đảng, Quốc hội, Chính phủ... kỳ vọng nhiều, đòi hỏi cao, trông đợi, tin cậy nhiều...

Đặc biệt đổi mới giáo dục phổ thông năm 2023 có liên quan đến 9 lớp. Cụ thể, chúng ta phải

đánh giá việc triển khai với các lớp 3, 7, 10; bắt đầu triển khai cho các lớp 4, 8, 11 và chuẩn bị cho các lớp 5, 9, 12. Bên cạnh đó, ngành Giáo dục thực hiện trách nhiệm giải trình về các công việc đổi mới... Công việc nhiều lại trong bối cảnh thách thức đặt ra trên toàn bộ hệ thống; đặc biệt thách thức từ nguồn lực. Một số lượng không nhỏ đội ngũ nhà giáo dịch chuyển công việc cũng tạo ra khó khăn trong triển khai...

Mặc dù vậy, ngành Giáo dục đạt trong năm 2023 đã làm được nhiều việc, với kết quả ấn tượng. Những việc này được nêu ra trong báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 của Bộ GD&ĐT. Trong đó tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-TW; triển khai Kế hoạch số 59/KH-GS ngày 11/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới theo kế hoạch của Ban chỉ đạo Trung ương, Ban hành và triển khai Chương trình Giáo dục mầm non mới; triển khai Chương trình GDPT 2018; đa dạng hóa loại hình giáo dục và đào tạo đáp ứng đa dạng nhu cầu học tập của nhân dân; chỉ đạo, tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023

và xây dựng phương án thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025.

Tiếp tục thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển giáo dục và đào tạo; xây dựng Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ giáo dục hòa nhập; xây dựng Quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học và đào tạo sư phạm thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050. Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với tăng cường chuyển đổi số và thực hiện các dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục và đào tạo; tiếp tục xây dựng hạ tầng quốc gia về học tập, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành; hoàn thiện cơ sở dữ liệu toàn ngành, kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia.

Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục đại học thực hiện tự chủ đại học. Chỉ đạo các địa phương chủ động xây dựng kế hoạch tuyển dụng, quản lý, sử dụng hiệu quả chỉ tiêu biên chế giáo viên. Đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; giáo dục quốc phòng và an ninh; tư vấn tâm lý học đường cho học sinh, sinh viên;



Giờ học tại Trường Tiểu học Ai Mộ B (Long Biên, Hà Nội). Ảnh: NTCC



"Bộ GD&ĐT tiếp tục đổi mới, tăng cường huy động cán bộ, giáo viên giỏi toàn quốc để phục vụ cho việc ra đề thi; tăng cường cán bộ trẻ có năng lực để nâng cao hiệu quả tổ chức thi, tập huấn đội tuyển Olympic. Thực hiện phân công, phân nhiệm rõ ràng đối với lãnh đạo phụ trách từng khâu của kỳ thi để bảo đảm tính độc lập, chủ động và nghiêm túc, khách quan trong chỉ đạo tổ chức thi...", ông Huỳnh Văn Chương - Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng (Bộ GD&ĐT) cho biết.

UBND tỉnh Thừa Thiên Huế tuyên dương, khen thưởng học sinh giỏi cấp quốc gia năm học 2022 - 2023. Ảnh: Trường THPT chuyên Quốc học (Thừa Thiên Huế) cung cấp

Cao

lượng kiến thức quá lớn. Tài liệu, hướng dẫn, sách chuyên sâu dành cho học sinh chuyên, năng khiếu còn thiếu. Chủ yếu thầy cô dạy chuyên tự tìm tòi nghiên cứu để dạy, do đó cần có thời gian để đào tạo đội ngũ kế cận.

Dù có nhiều đổi mới, song chính sách đặc biệt để khuyến khích, thu hút học sinh giỏi đồn toàn bộ niềm say mê, phấn đấu, theo đuổi tận cùng môn chuyên sâu trong các trường phổ thông hiện nay là bài toán nan giải. Không ít học sinh

có năng khiếu lại không mặn mà với việc vào đội tuyển thi học sinh giỏi quốc gia. Phụ huynh và học sinh vẫn ưu tiên cho việc luyện vào đại học, định hướng du học nhiều hơn thi học sinh giỏi. Một số môn học, kết quả thi học sinh giỏi quốc gia không được xét tuyển vào các trường đại học lớn như mơ ước của các em.

Từ thực tế đó, cô Trương Thị Đoan Trang mong có chính sách đãi ngộ đặc biệt đối với những học sinh đạt kết quả cao trong các kỳ thi. Đồng thời, cần có chính sách, quy chế mới tạo điều kiện thuận lợi trong việc xét tuyển, đào tạo, định hướng nghề nghiệp cho học sinh trong hành trình học đại học và sau khi ra trường. "Ngoài ra, không thể thiếu chiến lược dài hơi để những học sinh có năng khiếu tiếp tục theo đuổi bộ môn, chuyên ngành đó trong tương lai; nếu chỉ dừng lại ở sự phấn đấu đoạt giải trong các kỳ thi, rồi chuyển sang ngành học khác không liên quan,

như vậy quá lãng phí", cô Trương Thị Đoan Trang bày tỏ.

Để nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn, ông Huỳnh Văn Chương cho biết sẽ tiếp tục tổ chức sớm kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia để tăng thời gian tập huấn các đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, khu vực. Đồng thời, tổ chức kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic tiếp cận dần với hình thức thi của khu vực và quốc tế. Thực hiện đồng bộ các giải pháp coi thi, chấm thi các vòng thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia bảo đảm khách quan, trung thực, đánh giá đúng trình độ, chọn được học sinh giỏi nhất tham dự các đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực và quốc tế.

Đoàn Việt Nam đoạt 4 Huy chương Vàng và 4 Huy chương Bạc, xếp thứ nhất toàn đoàn trong số 15 quốc gia tham dự Olympic Hóa học quốc tế năm 2023.
Ảnh: PV





Phó Chủ tịch nước Võ Thị Ánh Xuân trao Huân chương Lao động hạng Nhất cho em Võ Hoàng Hải - lớp 11 (năm học 2022 - 2023), Trường THPT chuyên Khoa học Tự nhiên, Thủ Đức, TP. HCM (ảnh trái). Đoàn học sinh đoạt giải Olympic, Khoa học kỹ thuật quốc tế năm 2023 vào lễ viếng Bác (ảnh phải).

Ảnh: Xuân Phú - PV

Khát vọng vươn

HẢI BÌNH

Năm 2023, giáo dục mũi nhọn có nhiều khởi sắc, đặc biệt kết quả các kỳ thi Olympic khu vực và quốc tế. Thành tích này mang lại niềm tin, tự hào cho ngành Giáo dục và cho thấy khát vọng vươn cao của học sinh Việt Nam trong năm tới.

Những dấu ấn đáng tự hào

2023 tiếp tục đánh dấu một năm thành công của giáo dục mũi nhọn với kết quả kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia và thành tích cao của học sinh Việt Nam tham gia các kỳ Olympic quốc tế, khu vực.

Chia sẻ về thành tích này, ông Huỳnh Văn Chương - Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng (Bộ GD&ĐT) cho biết: Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia tiếp tục đạt được kết quả tốt với 4.588 thí sinh dự thi; Có 2.283 thí sinh đoạt giải (tỷ lệ 49,76%), trong đó có 97 giải Nhất, 520 giải Nhì, 732 giải Ba, 934 giải Khuyến khích. Tại các kỳ Olympic khu vực và quốc tế, Việt Nam có 7 đoàn với 36 lượt học sinh tham gia. Các đoàn học sinh Việt Nam đã mang về thành tích xuất sắc: Tất cả thí sinh thi đều đoạt giải với 8 Huy chương Vàng, 12 Huy chương Bạc, 12 Huy chương Đồng và 4 Bằng khen. Các đoàn học sinh Việt Nam dự thi liên tục năm trong top 10 quốc gia đạt kết quả cao nhất, nhiều học sinh Việt Nam đạt điểm số cao nhất.

"Kết quả Olympic và Khoa học kỹ thuật quốc tế

năm 2023 khẳng định nỗ lực, cố gắng của học sinh, dưới sự chỉ dẫn của thầy, cô giáo; quan tâm, chăm lo, động viên, khích lệ kịp thời của phụ huynh và các tổ chức, đoàn thể đối với học sinh trong quá trình học tập. Đây cũng là kết quả đổi mới của ngành Giáo dục trong công tác tuyển chọn, bồi dưỡng các đội tuyển quốc gia tham gia các kỳ thi Olympic khu vực, quốc tế theo yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT", ông Huỳnh Văn Chương chia sẻ.

Phụ trách đội tuyển học sinh giỏi Vật lý của tỉnh, cô Trương Thị Đoàn Trang - Tổ trưởng chuyên môn tổ Vật lý, Trường THPT chuyên Quốc học (Thừa Thiên Huế) cho biết: Giải học sinh giỏi quốc gia hằng năm của tỉnh luôn ổn định và tăng về chất lượng, số lượng. Thừa Thiên Huế liên tục có học sinh tham gia, đoạt giải cao trong các kỳ thi Olympic khu vực, quốc tế. Riêng năm 2023, chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn của Thừa Thiên Huế có nhiều chỉ số khởi sắc. Tỉnh đứng thứ 7 toàn quốc về giải học sinh giỏi quốc gia (62 giải/80 học sinh dự thi); có 3 học sinh vào vòng 2 dự tuyển đội tuyển quốc tế, trong đó 1 học sinh tham gia và đạt Bằng khen Kỳ thi Olympic Vật lý châu Á - Thái Bình Dương...

"Những kết quả đạt được trong giáo dục mũi nhọn của cả nước nói chung và Thừa Thiên Huế nói riêng thật đáng trân trọng. Là giáo viên, tôi thật sự vui mừng, tự hào với chuyển biến vượt bậc đó. Những quả ngọt thể hiện được hướng đi đúng đắn, khát vọng vươn xa của ngành Giáo dục hòa nhập với khu vực, quốc tế. Đó chính là kết quả của sự nỗ lực, quyết tâm, khẳng định uy tín, vị thế của giáo dục Việt Nam đối với thế giới. Riêng Thừa Thiên Huế, kết quả giáo dục mũi nhọn những năm trở lại đây đã góp phần khẳng định tiêu chí đặt ra để tỉnh trở thành thành phố

trực thuộc Trung ương năm 2025", cô Trương Thị Đoàn Trang chia sẻ.

Từ ngày tái lập tỉnh (năm 1997) đến nay, 2023 là năm đầu tiên Bắc Giang có nhiều học sinh giành được huy chương nhất trong các kỳ Olympic khu vực và quốc tế. Chia sẻ niềm vui này, ông Bạch Đăng Khoa - Phó Giám đốc Sở GD&ĐT Bắc Giang cho biết: Tỉnh có 3 học sinh Trường THPT chuyên Bắc Giang tham dự các kỳ Olympic môn Vật lý, Hóa học - con số nhiều nhất từ trước đến nay. Kết quả, cả 3 em đều giành huy chương (1 Huy chương Bạc Olympic Hóa học quốc tế, 1 Huy chương Đồng Olympic Vật lý châu Á; 1 Huy chương Bạc Olympic Vật lý châu Âu). Riêng em Thân Thế Công được tham gia kỳ thi chọn đội tuyển Olympic Vật lý quốc tế năm 2024. Về thi học sinh giỏi quốc gia, đội tuyển của tỉnh nằm trong nhóm 8 tỉnh đứng đầu toàn quốc về số giải Nhất và đứng thứ 12 về số lượng giải.

"Thành tích này khẳng định sự đúng đắn trong chính sách của địa phương quan tâm dành nguồn lực cho giáo dục, trong đó có giáo dục mũi nhọn; là kết quả thường xuyên đổi mới công tác tuyển chọn, bồi dưỡng học sinh giỏi của ngành Giáo dục và nỗ lực của các nhà trường, từng học sinh, giáo viên", ông Bạch Đăng Khoa chia sẻ.

Đổi mới, nâng "chất" giáo dục mũi nhọn

Là giáo viên công tác ở trường chuyên, trong quá trình giảng dạy, bồi dưỡng học sinh dự thi học sinh giỏi các cấp, cô Trương Thị Đoàn Trang gặp phải một số khó khăn, trở ngại. Theo đó, số tiết dạy cho lớp chuyên trước đây và theo Chương trình GDPT 2018 không nhiều, nhưng

Đoàn học sinh đoạt giải Olympic và khoa học kỹ thuật quốc tế báo công dâng Bác.
Ảnh: Xuân Phú

“Dưới sự lãnh đạo của Đảng, những năm qua, giáo dục và đào tạo nước ta đã thể hiện rõ vai trò của mình đối với việc phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp và thị trường, yêu cầu phát triển đất nước”, PGS.TS Nguyễn Quốc Bảo nhấn mạnh.

hút đông đảo học sinh, thanh niên lao động ở nông thôn, các dân tộc thiểu số, gắn dạy nghề với tạo việc làm, xóa đói giảm nghèo.

Tuy nhiên, cùng với những thành tựu, kết quả đạt được rất đáng ghi nhận, thực tiễn giáo dục còn nhiều vấn đề cần khắc phục. Chất lượng giáo dục và đào tạo gắn với chất lượng nguồn nhân lực còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước. Chúng ta còn thiếu chuyên gia có trình độ, đội ngũ cán bộ quản lý, nhà kinh doanh giỏi và công nhân lành nghề. Lao động thủ công với năng suất thấp còn chiếm đa số trong nền kinh tế. Hiện còn 60% lao động chưa qua đào tạo.

Ngoài ra, nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục cũng như cơ chế quản lý giáo dục chậm được đổi mới, chậm tiếp cận cơ chế thị trường cũng như hội nhập quốc tế. Hệ thống giáo dục chưa đồng bộ, liên thông. Quản lý, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục, đào tạo còn kém hiệu quả. Chênh lệch giáo dục giữa thành thị và nông thôn, vùng sâu, xa, miền núi còn lớn.

Xây dựng nền giáo dục toàn dân

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về quản lý giáo dục là xây dựng một nền giáo dục mang tính nhân dân. Vậy theo PGS, kể từ khi đất nước thống nhất đến nay, chúng ta đã vận dụng tư tưởng này thế nào trong sự nghiệp đổi mới giáo dục, đào tạo?

- Xây dựng một nền giáo dục mang tính nhân dân cũng là một nội dung trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Ngay từ rất sớm, Người đã nêu các quan điểm về sự cần thiết phải “nâng cao dân trí”, xây dựng một nền giáo dục toàn dân. Người đặt ra yêu cầu về nội dung học phải gắn với công cuộc lao động sản xuất hằng ngày của nhân dân, những đòi hỏi từ quá trình phát triển của đất nước.

Quán triệt tư tưởng và lời dạy của Người, trong nhiều năm qua, nhất là việc thực hiện đường lối đổi mới, Đảng đã luôn xác định mục tiêu của sự nghiệp giáo dục, đào tạo là xây dựng, hoàn thiện nền giáo dục xã hội chủ nghĩa mang tính nhân dân, dân tộc, khoa học và hiện đại.

Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) tiếp tục khẳng định: “Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của nhân dân”. Nhiệm vụ của giáo dục, đào tạo là nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực,

bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng phát triển đất nước, xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam.

Đối mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo nhu cầu phát triển của xã hội. Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội và điều kiện cho mọi công dân được học tập suốt đời. Phân đầu xây dựng nền giáo dục hiện đại của dân, do dân, vì dân, bảo đảm công bằng về cơ hội học tập cho mọi người, tạo điều kiện để toàn xã hội học tập, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Bám sát định hướng, mục tiêu trên, Đảng, Nhà nước đã và đang thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp như: Tăng cường các nguồn lực cho giáo dục, trợ giúp cho giáo dục ở những vùng khó khăn và diện chính sách. Xây dựng quỹ giáo dục, quỹ khuyến học. Khuyến khích và tạo điều kiện để người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài giúp đỡ, đầu tư vào lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Sử dụng một phần vốn vay và viện trợ của nước ngoài để xây dựng cơ sở vật chất cho giáo dục.

Cùng đó, công tác xã hội hóa cũng được đẩy mạnh, góp phần huy động và tổ chức lực lượng của toàn xã hội tham gia vào quá trình giáo dục, đào tạo. Thông qua đó, mọi người dân được tạo điều kiện và cơ hội để hưởng thụ các thành quả của giáo dục, đào tạo đem lại.

Tiếp tục đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp dạy và học

- Con người có trình độ cao là kết quả của nền giáo dục hiện đại, hiệu quả, chất lượng. PGS có bình luận gì về quan điểm này?

- Sản phẩm giáo dục là con người: Một nền giáo dục hiện đại, có chất lượng, phát triển vững mạnh sẽ mang lại cho quốc gia đội ngũ giàu tri thức, là động lực lớn thúc đẩy quốc gia đó tiến bộ và phát triển không ngừng. Cuộc chạy đua hiện nay giữa các quốc gia trên thế giới về kinh tế thực chất là cuộc chạy đua về khoa học, công nghệ, giáo dục và đào tạo. Đó còn là chạy đua nâng cao chất lượng nguồn năng lực.

Đặc biệt, trong xu thế hội nhập toàn cầu, cùng sự bùng nổ của cuộc cách mạng 4.0, việc phát huy vai trò quan trọng hàng đầu của giáo dục, đào tạo

trong việc phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của sự phát triển bền vững mọi dân tộc, trong đó có Việt Nam càng trở nên bức thiết.

Trong suốt quá trình lãnh đạo, Đảng ta hết sức quan tâm, chăm lo đến công tác giáo dục và đào tạo, phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Tại Hội nghị Trung ương lần thứ 5 (khóa XIII), Đảng ta một lần nữa đặt ra yêu cầu đổi mới giáo dục, đào tạo: “Tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo... Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý dạy và học trực tuyến qua Internet, truyền hình, các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội.

Đào tạo con người theo hướng có đạo đức, kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội, có kỹ năng sống, làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, công nghệ số, tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế (công dân toàn cầu)”.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, quá trình giáo dục, đào tạo nhằm tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao ở nước ta cũng còn bất cập. Để khắc phục, cần tập trung thực hiện một số giải pháp cơ bản sau: Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, chương trình, phương pháp dạy và học ở các cấp học; đồng thời đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu đa dạng, đa tầng của công nghệ và trình độ phát triển của các lĩnh vực, ngành nghề;

Ngoài ra, cần thực hiện liên kết chặt chẽ giữa các doanh nghiệp, cơ sở sử dụng lao động, cơ sở đào tạo và Nhà nước để phát triển nguồn nhân lực theo nhu cầu xã hội. Cùng đó, Nhà nước xây dựng chiến lược nguồn nhân lực gắn với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Mặt khác, tăng cường hợp tác quốc tế nhằm xây dựng và thực hiện có hiệu quả chất lượng hợp tác, hội nhập nền giáo dục và đào tạo.

- Xin trân trọng cảm ơn PGS!

SỸ ĐIỀN (Thực hiện)

Kỳ vọng đột phá chất lượng

Sau 10 năm triển khai Nghị quyết 29, chất lượng GD-ĐT ở Đồng bằng sông Cửu Long đạt được những thành tựu quan trọng. Năm 2024, ngành Giáo dục vùng đất Chín Rồng tập trung nguồn lực với quyết sách và kỳ vọng đột phá về chất lượng.



Từ trái sang phải:
Ông Lê Quang Trí,
bà Lâm Thị Sang,
ông Trần Thanh Bình.
Ảnh: Q. Ngử

**ÔNG TRẦN THANH BÌNH -
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT TP CẦN THƠ:**

Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ là nhiệm vụ chiến lược

Thành phố có trên 17 nghìn công chức, viên chức, người lao động ngành GD-ĐT. Thời gian qua, các thầy, cô giáo luôn vững vàng bản lĩnh chính trị, tận tụy, tâm huyết với nghề. Chất lượng giáo dục toàn diện, tỷ lệ học sinh giỏi ngày càng nâng lên ở các cấp học. Công tác giáo dục mũi nhọn được chú trọng, nhiều học sinh đoạt giải cao tại cuộc thi quốc gia, quốc tế và luôn giữ vị trí dẫn đầu khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Ngành Giáo dục thành phố xác định khó khăn hiện nay là tình trạng thiếu giáo viên các cấp học; nhất là giáo viên tiểu học. Giải pháp tháo gỡ trước nhất là thực hiện tuyển dụng bổ sung giáo viên. Đối với đơn vị trực thuộc, sở GD&ĐT chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyển dụng bổ sung giáo viên giảng dạy. Đối với quận, huyện, sở đề nghị chỉ đạo phòng Nội vụ, phòng GD&ĐT khẩn trương tham mưu thực hiện tuyển dụng viên chức bổ sung cho số lượng giáo viên còn thiếu...

Năm 2024, ngành GD-ĐT thành phố tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như chú trọng phát huy truyền thống cao quý của nhà giáo; đổi mới căn bản công tác quản lý GD-ĐT. Để đảm bảo đủ giáo viên đứng lớp, thực hiện nhiệm vụ được giao, ngành tăng cường công tác bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, xem đào tạo, bồi dưỡng là nhiệm vụ chiến lược trong việc phát triển đội ngũ nhà giáo. Đào tạo phải gắn với nhu cầu, theo địa chỉ; kết hợp đồng thời đào tạo với nâng cao chất lượng tuyển sinh các ngành sư phạm.

Ngành phối hợp với cơ sở đào tạo để đào tạo, bồi dưỡng giáo viên với các nội dung: Bồi dưỡng giáo viên dạy môn học mới, đào tạo văn bằng 2... Bên cạnh đó, đa dạng nội dung, hình thức bồi dưỡng (thường xuyên, theo chuyên đề, nâng cao trình độ lý luận chính trị...) gắn bồi dưỡng lý thuyết với tham quan các mô hình tốt, cách làm hay, hoạt động chia sẻ kinh nghiệm...

Với sự quan tâm sâu sát của lãnh đạo thành phố, phối hợp, hỗ trợ của các sở, ban, ngành, địa phương, chung tay góp sức của nhân dân và nỗ lực quyết tâm của đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo toàn ngành, tin tưởng rằng, ngành GD-ĐT thành phố sẽ tiếp tục duy trì và không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu về giáo dục được giao; hoàn thành tốt nhiệm vụ, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội thành phố.

**ÔNG LÊ QUANG TRÍ -
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT TỈNH TIỀN GIANG:**

Nâng chất giáo dục vươn tầm cao mới

Năm 2023, ngành GD-ĐT tỉnh Tiền Giang đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, mục tiêu đề ra với những kết quả nổi bật. Nhiều mô hình mới, cách làm hay được nhân rộng và lan tỏa qua 10 năm triển khai; chất lượng giáo dục của tỉnh nâng cao; chất lượng đội ngũ nhà giáo nâng lên, cơ sở vật chất tiếp tục được đầu tư phát triển.

Ngành Giáo dục tỉnh luôn quan tâm, chăm lo kịp thời cho đội ngũ. Các kỹ năng chuyên môn, kiến thức mới kịp thời phổ biến rộng rãi đến đông đảo giáo viên. Để tháo gỡ tình trạng thiếu giáo viên, cùng việc tuyển dụng, sở GD&ĐT đã

tham mưu UBND tỉnh trình HĐND ban hành Nghị quyết số 11/2021, Nghị quyết số 12/2021 và Nghị quyết số 21/2022 để thu hút, khuyến khích đối với viên chức quản lý và giáo viên mầm non. Các nghị quyết này có ý nghĩa quan trọng, góp phần giải quyết tình trạng thiếu giáo viên tồn tại nhiều năm qua trên địa bàn tỉnh.

Năm 2024 được xác định là năm cuối cùng của chu trình đổi mới giáo dục theo Chương trình GDPT 2018. Với những kết quả đạt được năm 2023, ngành GD-ĐT tỉnh Tiền Giang tiếp tục có giải pháp đột phá, nâng cao chất lượng GD-ĐT vươn tầm cao mới.

Cùng với cả nước, ngành GD-ĐT tỉnh Tiền Giang đang triển khai công cuộc đổi mới một cách căn bản, toàn diện, nâng cao chất lượng GD-ĐT. Trong đó, tập trung triển khai đổi mới sâu rộng đối với giáo dục phổ thông; cụ thể là triển khai Chương trình GDPT năm 2018. Để thực hiện thành công nhiệm vụ này, ngành GD-ĐT tỉnh thực hiện nhiều yếu tố, nguồn lực khác nhau; trong đó đội ngũ cán bộ, giáo viên có vai trò đặc biệt quan trọng.

Năm 2024, ngành GD-ĐT Tiền Giang tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, góp phần thực hiện tốt hơn công tác giảng dạy. Theo đó, ngành sẽ triển khai hiệu quả Đề án 1374 về phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT năm 2018 giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Tiếp tục triển khai kế hoạch nâng cao trình độ chuẩn đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS theo quy định. Chú trọng triển khai bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, nghề nghiệp giáo viên các cấp học và thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Ngành Giáo dục thành phố tiếp tục đổi mới công tác đánh giá, xếp loại nhà giáo; lấy kết quả đánh giá làm căn cứ để đề bạt, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ quản lý đối với nhà giáo. Đảm bảo chế độ chính sách cho nhà giáo. Xây dựng môi trường sư phạm tích cực để nhà giáo yên tâm công hiến...

Ông Trần Thanh Bình -
Giám đốc Sở GD&ĐT TP Cần Thơ

Khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, sở GD&ĐT cũng như các địa phương tổ chức nhiều đợt tuyển dụng trong năm. Hướng dẫn các trường thực hiện thành giảng đối với giáo viên nghỉ hưu cũng như điều chuyển giáo viên giữa các trường. Phối hợp với Trường ĐH Sư phạm TP HCM tổ chức bồi dưỡng giáo viên giảng dạy các môn mới cấp tiểu học và THCS theo Chương trình GDPT 2018.

Ông Lê Quang Trí -
Giám đốc Sở GD&ĐT tỉnh Tiền Giang

Cùng đó, ngành Giáo dục tỉnh thực hiện đào tạo giáo viên gắn với nhu cầu để bảo đảm đủ về cơ cấu, số lượng, chất lượng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Bố trí đủ giáo viên dạy môn Ngoại ngữ và Tin học để triển khai Chương trình GDPT 2018; nghiên cứu xây dựng chính sách thu hút, tạo nguồn tuyển dụng giáo viên và hỗ trợ, tạo điều kiện để giáo viên yên tâm công tác.

BÀ LÂM THỊ SANG -
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT TỈNH BẠC LIÊU:

Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống

Năm 2023, ngành GD-ĐT tỉnh Bạc Liêu đã hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ trọng tâm. Trong đó, 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi được công nhận hoàn thành chương trình GD mầm non. Chất lượng giáo dục phổ thông tiếp tục được duy trì, ổn định và đạt ở mức khá cao: Tiểu học có 96,69% học sinh hoàn thành chương trình lớp học; THCS có 67,04% học sinh xếp loại học lực khá, giỏi; THPT có 61,21% học sinh xếp loại học lực khá, giỏi; Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 có 99,89% học sinh đỗ tốt nghiệp. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục các cấp nâng lên và chuẩn hóa. Tỉnh tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ...

Tuy nhiên, quá trình thực hiện nhiệm vụ còn một số hạn chế, khó khăn như: Đội ngũ giáo viên thiếu so với định mức; tuyển dụng bổ sung giáo viên chưa đáp ứng kịp yêu cầu (do thiếu nguồn tuyển và thực hiện tình gián biên chế) dẫn đến khó khăn trong việc bố trí đội ngũ, nhất là giáo viên thực hiện Chương trình GDPT 2018. Đối với các môn học mới, môn tích hợp chưa có giáo viên đáp ứng yêu cầu, vẫn phải bố trí nhân sự các môn hiện tại để giảng dạy gây khó khăn trong việc sắp xếp và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường. Cùng đó, các cơ sở giáo dục còn thiếu các chức danh như nhân viên văn thư, kế toán, thư viện, y tế...

Thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi mầm non được cải thiện đáng kể từ các nguồn vốn đầu tư của Trung ương và địa phương nhưng chưa đủ đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy học ở các cấp, ngành học. Đến nay, toàn tỉnh còn 24 điểm trường chưa có đồ chơi ngoài trời (chủ yếu là điểm lẻ)... những khó khăn này phần nào ảnh hưởng đến việc đảm bảo yêu cầu thực hiện chương trình GD mầm non. Trong số trường công nhận đạt chuẩn quốc gia, tỉnh có 35 trường hết thời gian công nhận trong năm 2023.

Nguyên nhân chủ yếu do cơ sở vật chất các trường chưa đáp ứng tiêu chuẩn mới theo quy định của Bộ GD&ĐT...

Năm 2024, ngành Giáo dục tỉnh Bạc Liêu tập trung giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện và nâng cao chất lượng GD-ĐT trong tình hình mới. Đặc biệt nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục các cấp theo Nghị quyết 12 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bạc Liêu (khóa XVI) về phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS. Triển khai đào tạo giáo viên gắn với nhu cầu để bảo đảm đủ cơ cấu, số lượng, chất lượng đáp ứng yêu cầu đổi mới.

Tỉnh tiếp tục triển khai thí điểm mô hình lớp tiểu học chất lượng cao trên địa bàn; thực hiện Đề án "Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025"... Đồng thời định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS thông qua việc triển khai Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025". Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh, sinh viên, đảm bảo an toàn trường học.

Ngành Giáo dục Bạc Liêu tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục; tăng cường các điều kiện đảm bảo và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học trực tuyến và công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục. Đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Thực hiện tốt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và phổ thông giai đoạn 2017 - 2025. Lồng ghép có hiệu quả Chương trình Mục tiêu quốc gia để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho cơ sở giáo dục. Huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư cho giáo dục...

QUỐC NGŨ (Ghi)



Học sinh Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu
(TP Mỹ Tho, Tiền Giang). Ảnh: TG

Kỳ vọng đột phá chất lượng

Sau 10 năm triển khai Nghị quyết 29, chất lượng GD-ĐT ở Đồng bằng sông Cửu Long đạt được những thành tựu quan trọng. Năm 2024, ngành Giáo dục vùng đất Chín Rồng tập trung nguồn lực với quyết sách và kỳ vọng đột phá về chất lượng.



Từ trái sang phải:
Ông Lê Quang Trí,
bà Lâm Thị Sang,
ông Trần Thanh Bình.
Ảnh: Q. Ngử

**ÔNG TRẦN THANH BÌNH -
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT TP CẦN THƠ:**

Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ là nhiệm vụ chiến lược

Thành phố có trên 17 nghìn công chức, viên chức, người lao động ngành GD-ĐT. Thời gian qua, các thầy, cô giáo luôn vững vàng bản lĩnh chính trị, tận tụy, tâm huyết với nghề. Chất lượng giáo dục toàn diện, tỷ lệ học sinh giỏi ngày càng nâng lên ở các cấp học. Công tác giáo dục mũi nhọn được chú trọng, nhiều học sinh đoạt giải cao tại cuộc thi quốc gia, quốc tế và luôn giữ vị trí dẫn đầu khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Ngành Giáo dục thành phố xác định khó khăn hiện nay là tình trạng thiếu giáo viên các cấp học; nhất là giáo viên tiểu học. Giải pháp tháo gỡ trước nhất là thực hiện tuyển dụng bổ sung giáo viên. Đối với đơn vị trực thuộc, sở GD&ĐT chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyển dụng bổ sung giáo viên giảng dạy. Đối với quận, huyện, sở đề nghị chỉ đạo phòng Nội vụ, phòng GD&ĐT khẩn trương tham mưu thực hiện tuyển dụng viên chức bổ sung cho số lượng giáo viên còn thiếu...

Năm 2024, ngành GD-ĐT thành phố tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như chú trọng phát huy truyền thống cao quý của nhà giáo; đổi mới căn bản công tác quản lý GD-ĐT. Để đảm bảo đủ giáo viên đứng lớp, thực hiện nhiệm vụ được giao, ngành tăng cường công tác bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, xem đào tạo, bồi dưỡng là nhiệm vụ chiến lược trong việc phát triển đội ngũ nhà giáo. Đào tạo phải gắn với nhu cầu, theo địa chỉ; kết hợp đồng thời đào tạo với nâng cao chất lượng tuyển sinh các ngành sư phạm.

Ngành phối hợp với cơ sở đào tạo để đào tạo, bồi dưỡng giáo viên với các nội dung: Bồi dưỡng giáo viên dạy môn học mới, đào tạo văn bằng 2... Bên cạnh đó, đa dạng nội dung, hình thức bồi dưỡng (thường xuyên, theo chuyên đề, nâng cao trình độ lý luận chính trị...) gắn bồi dưỡng lý thuyết với tham quan các mô hình tốt, cách làm hay, hoạt động chia sẻ kinh nghiệm...

Với sự quan tâm sâu sát của lãnh đạo thành phố, phối hợp, hỗ trợ của các sở, ban, ngành, địa phương, chung tay góp sức của nhân dân và nỗ lực quyết tâm của đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo toàn ngành, tin tưởng rằng, ngành GD-ĐT thành phố sẽ tiếp tục duy trì và không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu về giáo dục được giao; hoàn thành tốt nhiệm vụ, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội thành phố.

**ÔNG LÊ QUANG TRÍ -
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT TỈNH TIỀN GIANG:**

Nâng chất giáo dục vươn tầm cao mới

Năm 2023, ngành GD-ĐT tỉnh Tiền Giang đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, mục tiêu đề ra với những kết quả nổi bật. Nhiều mô hình mới, cách làm hay được nhân rộng và lan tỏa qua 10 năm triển khai; chất lượng giáo dục của tỉnh nâng cao; chất lượng đội ngũ nhà giáo nâng lên, cơ sở vật chất tiếp tục được đầu tư phát triển.

Ngành Giáo dục tỉnh luôn quan tâm, chăm lo kịp thời cho đội ngũ. Các kỹ năng chuyên môn, kiến thức mới kịp thời phổ biến rộng rãi đến đông đảo giáo viên. Để tháo gỡ tình trạng thiếu giáo viên, cùng việc tuyển dụng, sở GD&ĐT đã

tham mưu UBND tỉnh trình HĐND ban hành Nghị quyết số 11/2021, Nghị quyết số 12/2021 và Nghị quyết số 21/2022 để thu hút, khuyến khích đối với viên chức quản lý và giáo viên mầm non. Các nghị quyết này có ý nghĩa quan trọng, góp phần giải quyết tình trạng thiếu giáo viên tồn tại nhiều năm qua trên địa bàn tỉnh.

Năm 2024 được xác định là năm cuối cùng của chu trình đổi mới giáo dục theo Chương trình GDPT 2018. Với những kết quả đạt được năm 2023, ngành GD-ĐT tỉnh Tiền Giang tiếp tục có giải pháp đột phá, nâng cao chất lượng GD-ĐT vươn tầm cao mới.

Cùng với cả nước, ngành GD-ĐT tỉnh Tiền Giang đang triển khai công cuộc đổi mới một cách căn bản, toàn diện, nâng cao chất lượng GD-ĐT. Trong đó, tập trung triển khai đổi mới sâu rộng đối với giáo dục phổ thông; cụ thể là triển khai Chương trình GDPT năm 2018. Để thực hiện thành công nhiệm vụ này, ngành GD-ĐT tỉnh thực hiện nhiều yếu tố, nguồn lực khác nhau; trong đó đội ngũ cán bộ, giáo viên có vai trò đặc biệt quan trọng.

Năm 2024, ngành GD-ĐT Tiền Giang tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, góp phần thực hiện tốt hơn công tác giảng dạy. Theo đó, ngành sẽ triển khai hiệu quả Đề án 1374 về phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT năm 2018 giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Tiếp tục triển khai kế hoạch nâng cao trình độ chuẩn đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS theo quy định. Chú trọng triển khai bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, nghề nghiệp giáo viên các cấp học và thực hiện Chương trình GDPT 2018.



Thầy, trò Trường THPT Nghi Lộc 2 trong giờ Ngữ văn. Ảnh: NVCC

Phải tôn trọng sự khác biệt

Bản chất của giáo dục là “Một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em” (Hồ Chí Minh, 1945); “Giáo dục làm cho mỗi trẻ em phát triển trở thành chính nó” (Hồ Ngọc Đại, 1978), đó là những triết lý giáo dục rất cơ bản. Và chúng ta có hiểu và hành động đúng như vậy, giáo dục mới thực sự tôn trọng con người, phát huy giá trị mỗi con người. Giáo dục của ta trong một vài thời điểm thì làm ngược lại, nhằm đến sự “bình quân về nhân cách”, bắt tất cả theo một khuôn mẫu. Em nào vượt ra khỏi khuôn mẫu đó là thuộc “điện cá biệt”, phải dùng các “biện pháp nghiệp vụ” để đưa vào khuôn phép!

Tạo hóa đã sinh ra mỗi con người không ai giống ai là để làm nên sự khác biệt, phong phú, đa dạng của cuộc sống loài người. Giáo dục phải tôn trọng sự khác biệt, “làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có” của mỗi em, “trở thành chính nó” để có thể tự do, tự tin, tự chủ sáng tạo ra những giá trị khác biệt cho xã hội, nhân loại.

Tất nhiên chỉ số ít học sinh có thể đạt đến sự sáng tạo mới, đem lại giá trị mới, khác biệt cho nhân loại. Nhưng số ít ấy phải phát triển dựa trên nền giáo dục “khai phóng và nhân bản”. Để đạt được điều đó không chỉ đổi mới phương pháp giáo dục mà phải thay đổi hẳn quan niệm về mỗi cá nhân, thay đổi cách nhìn nhận, đánh giá về mỗi học sinh... Một lớp học có bốn mươi em thì ở đó có bốn mươi tính cách và gấp lên nhiều lần về năng lực, phẩm chất. Do đó, muốn phát triển, nuôi dưỡng những phẩm chất, năng lực đáng quý đó ở các em rất cần “tôn trọng khác biệt”. Tuy nhiên, có những giá trị, phép tắc vẫn phải được duy trì trong môi trường học

đường để đảm bảo việc rèn tính kỷ cương, kỷ luật cho các em. Chẳng hạn như việc chấp hành tốt giờ giấc, đảm bảo giữ gìn vệ sinh công cộng, chấp hành quy định về an toàn giao thông...

Một nền giáo dục đúng nghĩa phải làm cho trí tuệ mở mang, tự mình mở ra đón nhận tinh hoa của dân tộc và nhân loại. Nền giáo dục đó giúp tâm hồn trẻ em ngày càng phong phú, tâm hồn như một thứ năng lượng cháy nóng bên trong mỗi cá nhân, tự thúc đẩy mình không bao giờ được đứng yên. Không có nền giáo dục mở mang đó, mọi hệ thống nhà trường chỉ tạo ra những “sản phẩm” đồng đều như nhau mà không có những “sản phẩm” tinh xảo.

Chúng ta dễ nhận thấy giáo dục là một yếu tố quan trọng trong việc thay đổi cuộc sống của con người, cải thiện vận mệnh của dân tộc và thậm chí là thế giới. Giáo dục là quá trình học tập phổ biến nhất của con người, thông qua đó, chúng ta

tiếp thu kiến thức từ nhiều lĩnh vực khác nhau, bao gồm lý thuyết, kỹ năng thực hành và kinh nghiệm của người khác.

Học tập cũng có thể diễn ra thông qua trải nghiệm, quan sát, cảm nhận và hưởng thụ. Giáo dục không chỉ tạo ra tri thức, mà còn hình thành đạo đức và trí tuệ của con người (hai điều kiện quan trọng để xây dựng một xã hội văn minh và thế giới tiến bộ). Và giáo dục là công cụ mạnh mẽ nhất mà con người sử dụng để thay đổi thế giới. Không thể thay đổi thế giới bằng sự ngu dốt và ấu trĩ. Để đối phó với thách thức của thế giới hiện đại, chúng ta cần kiến thức và trí tuệ. Hồ Chủ tịch từng nói rằng “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu” nên chúng ta không thể tiến lên nếu thiếu kiến thức.



Giáo dục luôn phải tuân theo quy luật mới phát triển tự nhiên, bền vững. Tôi nhớ thời sinh viên khi học bộ môn “Tâm lý học” có quy luật về sự khác biệt cá thể giữa các học sinh. Có học sinh “học một biết mười”, có em “học mười chưa được một”; có em chưa nói đã tự hiểu; có em nói một lần thì tự sửa được thói xấu, có em uốn nắn một trăm lần cũng lúc được lúc không! Giáo dục phải chấp nhận mọi trẻ em và coi trọng giáo dục cá biệt hóa. Giáo dục không thể đạt được thành công như nhau với mọi trẻ em. Nhưng giáo dục phải đem lại cho mọi trẻ em sự phát triển hơn những gì đang có và đem lại “hạnh phúc” cho mọi đứa trẻ.



Buổi ngoại khóa tuyên truyền về an toàn giao thông tại Trường THPT Nghi Lộc 2. Ảnh: TG

Mùa Xuân nghĩ về đổi mới giáo dục



NGUYỄN ĐÌNH ÁNH

(Trường THPT Nghi Lộc 2 - Nghi Lộc - Nghệ An)

Tôi bóc tờ lịch đầu tiên của năm mới, ngoài sự khác biệt được tô điểm bằng màu đỏ của những cánh đào nổi bật còn có dòng chữ “Giáo dục là vũ khí mạnh nhất để chúng ta thay đổi thế giới”. Đây là câu nói nổi tiếng nhất của Tổng thống đa màu đầu tiên trong lịch sử Nam Phi Nelson Mandela. Thực ra, tôi đã biết đến câu nói ấy từ lâu nhưng nay được đọc nó ngay trên tờ lịch đầu tiên của năm mới khiến mình có thêm nhiều suy ngẫm về giáo dục, nhất là câu chuyện về đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục mà toàn ngành đang quyết tâm thực hiện.

khám phá, sáng tạo không giới hạn của con người. Do đó, học tập vẫn là cách thức duy nhất để giúp mỗi chúng ta tiếp thu kiến thức và phát triển bản thân. Tuy nhiên, ngày nay trong giáo dục, nội dung kiến thức không phải là vấn đề quá lớn đối với người học vì chúng ta có Internet hỗ trợ. Người học có thể tự tìm kiếm thông tin và tiếp nhận kiến thức bằng các công cụ công nghệ hỗ trợ hiện đại. Do đó, mục tiêu giáo dục chuyển từ cung cấp kiến thức sang phát triển phẩm chất, năng lực là xu thế hoàn toàn đúng đắn.

Học trò phải biết phát triển bản thân. Thầy cô phải biết tôn trọng và chấp cánh cho sự phát triển khác biệt của học trò. Mỗi thầy cô phải nhận thức và thực hành sự thay đổi trong quá trình giáo dục, kể cả những thay đổi nhỏ. Có những thói quen như rất nhỏ, nhưng thầy cô cần cải thiện cách nhìn của mình về giáo dục trẻ em. Chẳng hạn, thầy cô chúng ta thường hay nói với học trò: “Là con trai, em không nên khóc như thế”, hoặc: “Là con gái, em không nên nói như thế”, hoặc đưa ra những mệnh lệnh: “Em phải làm như thế...”. Đó là điều mà giáo viên nên tránh vì trong đó đã bộc lộ sự bất bình đẳng và triệt tiêu sáng tạo. Hoặc một điều đơn giản hơn mà giáo viên ít để ý là khi dạy về ước mơ hoặc những công việc trong tương lai, mặc nhiên hình ảnh minh họa thường là: Nam sẽ là kỹ sư, bác sĩ, phi công... còn nữ thường là y tá, cô giáo, nữ tiếp viên... Đó là cách minh họa không đúng và cần tránh.

Giáo dục trong các cấp học, bậc học phải chú trọng “kiến tạo” học trò thành người biết tự chiếm lĩnh tri thức và chủ động sáng tạo trong quá trình học tập. Giáo dục trong nhà trường không chỉ là nơi chấp cánh ước mơ, mà còn cho các em cơ hội phát triển và hoàn thiện bản thân.

Vậy làm thế nào để mỗi nhà trường đạt được mục tiêu quan trọng trong hành trình đổi mới này? Theo tôi, về phía ngành Giáo dục, cần thực hiện một số giải pháp như tập huấn đội ngũ giáo viên cốt cán (giáo viên thay đổi trong cách tư duy tiếp cận với học trò); dùng cảm đối mới triệt để thi cử (lấy kết quả thực hành sáng tạo làm nền tảng); tăng cường các hoạt động trải nghiệm thực chất trong trường học. Về phía Nhà nước, cần tập trung nguồn lực (nhất là nguồn lực xã hội hóa) để xây dựng phát triển mạng lưới trường học đạt chuẩn (lớp học, thư viện, nhà đa năng, sân thể thao). Nếu làm đồng bộ được các giải pháp trên, tôi tin chắc rằng, công cuộc đổi mới nội dung giáo dục sẽ thắng lợi.

nhiều kết quả. Tuy nhiên cũng phải thẳng thắn thừa nhận tình trạng mất cân đối giữa sự đóng góp của dân với trách nhiệm của Nhà nước cho giáo dục. Nhà nước cần đầu tư và kiểm soát chặt chẽ việc đầu tư thực chất cho giáo dục. Đó là việc biến các chính sách ưu đãi đối với giáo viên trên giấy tờ sớm thành hiện thực. Đó là đầu tư phát triển cơ sở vật chất cho trường học cần được thúc đẩy mạnh mẽ hơn.

Giáo dục Việt Nam đã có định hướng đúng đắn, sáng suốt trong nhiều thập kỷ qua. Giáo dục cũng có truyền thống “tôn sư trọng đạo” hàng ngàn năm nay. Bởi vậy, kiên định mục tiêu và chính sách cho giáo dục cũng là cách tạo động lực cho đổi mới giáo dục.

Đổi mới nội dung giáo dục

Giáo dục thời nào cũng đau đầu về câu chuyện học cái gì (nội dung giáo dục), phân bố nội dung đó (chương trình học từng lớp, từng cấp, chuyên khoa) và cách thức thực hiện (điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên...). Bởi vậy, đổi mới giáo dục nên bắt đầu từ việc đổi mới nội dung dạy học.

Có thể nói, kiến thức của nhân loại là vô tận và ngày càng được làm đầy lên bởi những tìm tòi,

Kiên định mục tiêu, chính sách cho giáo dục

Hiến pháp của nước ta năm 1992 đã khẳng định một sự thực quan trọng: “Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu”. Điều này cho thấy mức độ quan trọng của giáo dục trong quá trình phát triển của đất nước. Đây cũng là tư duy định hướng, chính sách của Đảng và Chính phủ trong việc hiện đại hóa và công nghiệp hóa quốc gia. Và chúng ta phải tiếp tục kiên định với đường lối, chính sách ấy. Hồ Chủ tịch, người lãnh đạo tài ba từng nhấn mạnh tầm quan trọng của giáo dục trong “Thư gửi học sinh nhân ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”. Người nói: “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”.

Giáo dục Việt Nam có một lợi thế (may mắn) là dân ta coi trọng sự học. Dù cha mẹ ăn đói, mặc rách, lam lũ kiếm sống vẫn quyết chí cho con đi học. Con học giỏi, đỗ đạt, coi như thành công; con học hành không ra gì, dù làm ăn phát đạt cũng xấu hổ với họ hàng, làng xóm... Truyền thống hiếu học đó giúp cho “xã hội hóa giáo dục” đạt



Cô và trò Hà Nội trong ngày khai giảng năm học 2022 - 2023.

Ảnh minh họa: ITN

thể nhận trẻ ở độ tuổi nhà trẻ. Theo cô Nguyễn Thị Thu Hà - Hiệu trưởng Trường mầm non Trà Vinh (xã Trà Vinh, Nam Trà My, Quảng Nam), trường có các điểm thôn, đường sá đi lại khó khăn. Chưa kể điều kiện dạy học ở đây thiếu thốn học cụ. Vì vậy, ngoài giờ lên lớp, các cô giáo phải dành nhiều thời gian để làm đồ dùng, đồ chơi, mô hình phục vụ hoạt động dạy - học ở điểm trường.

Ngoài ra, các điểm trường thôn hầu hết chỉ có 1 giáo viên, trong khi có đến 3 độ tuổi từ 3 - 4 - 5 nên giáo viên rất vất vả khi tổ chức các hoạt động. Nếu tập trung chủ yếu cho trẻ 5 tuổi đủ kỹ năng để vào lớp 1 thì thiệt thòi cho trẻ ở độ tuổi 3 - 4 tuổi.

Một cán bộ quản lý bậc học mầm non ví von rằng, cô giáo mầm non chưa có chồng đã phải làm mẹ nhưng khi lớn tuổi phải về "hưu non". Đây là điều hiển nhiên bởi sự đào thải khắc nghiệt của ngành học mầm non, cô giáo từ 40 tuổi trở lên khó để "hát hay, múa đẹp", cũng không còn trẻ trung, sôi nổi cùng các cháu. Chính vì vậy, nếu kéo dài đến 60 tuổi đối với nữ mới về hưu thì các trường khó bố trí công tác phù hợp.

Làm cô giáo không phải bà giáo

Thầy giáo Trịnh Hồng Quân - Hiệu trưởng Trường Mầm non Thành Sơn (huyện Bá Thước, Thanh Hóa) nêu quan điểm: "Người xưa có câu 'Thầy già, con hát trẻ' với hàm ý chỉ người làm thầy khi kinh qua giảng dạy nhiều năm sẽ đúc kết được nhiều kinh nghiệm cả trong tri thức và vốn sống ắt sẽ dạy tốt hơn. Tuy nhiên, câu nói này không phải lúc nào cũng đúng, đặc biệt đối với ngành học mầm non".

Trường Mầm non Thành Sơn có thầy giáo Bùi Văn Bông, năm nay 60 tuổi, nhưng chưa được nghỉ hưu. Theo quy định mới của Luật Lao động, năm 2024, thầy Bông mới đủ tuổi nghỉ theo chế độ. "Thực tế, tuổi như thầy Bông, ở ngoài đời, trẻ đã phải gọi ông, thậm chí có người lên chức cụ. Tuổi ấy, sẽ không còn sức khỏe, sự năng động, linh hoạt như các thầy, cô giáo trẻ nữa. Vì thế, ngay cả việc chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh cá nhân cho các bé ở trường, thầy Bông vẫn có thể đảm đương nhưng không còn nhanh nhẹn, khéo léo như xưa", thầy Quân nhận xét và chia sẻ: "Đối với nghề giáo, đặc biệt giáo viên mầm non, thực tế rất vất vả, nặng nhọc. Nhiều kỹ năng như tự phục vụ, xã hội... của trẻ đều đặt nền móng ở giai đoạn này. Vừa dạy vừa chăm sóc, nuôi dưỡng, thời gian ở trường của giáo viên mầm non chiếm nhiều hơn so với đồng nghiệp các cấp học khác".

Niềm vui của trẻ ở Trường Mầm non Phong Lan (điểm trường Làng Lương, xã Trà Tân, Nam Trà My, Quảng Nam) khi được nhà hảo tâm gửi tặng đồ chơi. Ảnh: Trà Thu

Những câu chuyện về mẹ làm giáo viên mầm non chưa lo được cho con mình đã phải đến trường để đón con người khác hay được kể. "Giáo viên mầm non không ai kêu ca, phàn nàn gì điều này vì đã xác định chọn và nguyện gắn với nghề đến tuổi về hưu. Hơn nữa, lòng yêu thương, coi những đứa trẻ ở trường như con của mình, nên ai cũng vượt qua dù khó khăn, vất vả", thầy Quân bộc bạch.

Năm 2020, một hiệu trưởng trường mầm non huyện Đông Giang, Quảng Nam đã xin nghỉ hưu sớm trước thời điểm áp dụng cách tính tuổi nghỉ hưu mới của Luật Lao động. Vì cán bộ quản lý này cho biết, nếu theo cách tính nghỉ hưu cũ với nữ là 55 tuổi thì còn đáp ứng được, chứ kéo dài thêm vài năm nữa thì không biết có kham nổi không.

Cô Lê Thị Thủy thừa nhận dù có kinh nghiệm, có thể cập nhật các phương pháp dạy học hiện đại, tổ chức giờ học thông qua trò chơi để trẻ hình thành kiến thức, kỹ năng mới. Thế nhưng, sự thành thạo, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong soạn giảng khá hạn chế. "Dù chúng tôi được tập huấn, hướng dẫn cách khai thác các phần mềm trong soạn giảng bài giảng điện tử, nhưng nói thật học trước quên sau nên phải có sự hỗ trợ của đồng nghiệp trẻ", cô Thủy tâm sự.

Từ những vấn đề thực tế nêu trên, thầy Hiệu trưởng Trường Mầm non Thành Sơn kiến nghị: "Nếu được các cơ quan cấp trên xem xét, nghiên cứu và đánh giá về tính khách quan đối với những người công tác trong ngành học mầm non, chúng tôi đề nghị được giảm tuổi lao động xuống thấp hơn hiện nay, theo mức 56 - 57 tuổi đối với nam và 51 - 53 tuổi đối với nữ là phù hợp nhất".

Bộ LĐ-TB&XH đang nghiên cứu, xây dựng Thông tư ban hành "Danh mục bổ sung nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm". Trên cơ sở đặc thù của ngành học mầm non, Bộ GD&ĐT đã có ý kiến đề nghị Bộ LĐ-TB&XH bổ sung vào danh mục đối với giáo viên mầm non. Nếu được bổ sung vào danh mục ngành nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm có căn cứ để đề xuất tuổi nghỉ hưu sớm đối với giáo viên mầm non... Đây là niềm hy vọng với đội ngũ giáo viên ở bậc học mầm non. Bởi nói như thầy Quân, "đây là cấp học mang tính đặc thù so với cấp học khác. Công việc hằng ngày của giáo viên mầm non vất vả, áp lực hơn và thậm chí phải làm những việc không được 'thơm tho, sạch sẽ'".

Năm học 2011 - 2012, Trường Mầm non Bình Minh (quận Hải Châu, TP Đà Nẵng) có 13 giáo viên đứng lớp với 100% biên chế, độ tuổi bình quân 46 tuổi. Lúc đó số cháu/lớp rất ít, nhưng ban giám hiệu vẫn kiên nghị xin được hợp đồng thêm giáo viên trẻ. Trẻ hóa đội ngũ có tính độ đào tạo nhằm tạo sự trẻ trung, năng động, sáng tạo trong nhà trường. Với việc bố trí một giáo viên lớn tuổi có kinh nghiệm bên cạnh giáo viên trẻ góp phần thúc đẩy nhanh chóng sự đổi mới của giáo viên trong tổ chức các hoạt động dạy - học và chăm sóc trẻ, làm cho phụ huynh yên tâm khi gửi con vào trường.

Chăm sóc trẻ nhóm lớp 6 - 12 tháng tuổi Trường Mầm non Bình Minh, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng. Ảnh: NTCC



ĐƯA GIÁO VIÊN MẦM NON VÀO NHÓM NGÀNH NGHỀ NẶNG NHỌC, ĐỘC HẠI:

Đón chờ tin vui

HÀ NGUYỄN

Đội ngũ giáo viên mầm non công tác ở thành phố lẫn nông thôn, miền núi, hải đảo đều mong mỏi nghề của mình được đưa vào danh mục ngành nghề nặng nhọc, độc hại. Ngành nghề này đã và đang yêu cầu họ phải năng động, nhanh nhẹn và có sức khỏe để đảm bảo tốt nhiệm vụ nuôi dạy và chăm sóc trẻ.

Tay bế trẻ, tay xúc cơm

Một ngày làm việc của cô giáo Lê Thị Thủy (52 tuổi), Trường Mầm non Bình Minh (quận Hải Châu, TP Đà Nẵng) bắt đầu từ 6 giờ 30 phút sáng. Các cô có mặt ở trường để chuẩn bị công việc như vệ sinh phòng học, nhận nước uống, đồ ăn sáng của trẻ và rời trường khi phụ huynh cuối cùng đến đón con. Mỗi ngày làm việc của giáo viên mầm non như cô Thủy vì vậy kéo dài từ 10 - 11 tiếng như một điều hiển nhiên trong khi Luật Lao động chỉ quy định 8 tiếng/ngày.

Từ 3 năm nay, cô Thủy được phân công đứng lớp trẻ dưới 18 tháng hoặc nhóm lớp 18 - 24 tháng. Hầu hết trẻ ở độ tuổi nhà trẻ, nhất là trẻ dưới 18 tháng tuổi khóc đều quấy ở những ngày mới đến lớp và khi xa mẹ. Cô Thủy kể, có những trẻ ngày đầu làm quen mới trường mới gần như phải có giáo viên bế ẵm. Trẻ được duy trì giờ ngủ sinh học như sinh hoạt ở nhà. Trẻ nào thích nghi nhanh thì sau gần nửa tháng, mọi nền nếp ăn ngủ mới đi vào ổn định.

Quan sát hoạt động của cô giáo Lê Thị Thu Nguyệt (45 tuổi) đồng nghiệp của cô Lê Thị Thủy tại Trường Mầm non Bình Minh vào giờ cho trẻ ăn mới thấy hết vất vả của giáo viên đứng lớp nhóm trẻ 6 - 12 tháng tuổi. Có cháu cô chưa kịp



Cô Lê Thị Thu Nguyệt - Trường Mầm non Bình Minh, quận Hải Châu (TP Đà Nẵng) hướng dẫn trẻ ném bóng trong giờ học vận động thể dục.
Ảnh: NVCC

cho ăn là khóc ré, cũng có trẻ cô cho thìa cháo vào miệng đã phun hết ra ngoài, bắn lên mặt, áo quần cô giáo. Cho cháu này ăn nhưng cô đồng thời phải quan sát các cháu còn lại, để ý xem cháu nào cho tay vào miệng không... “Để trẻ quen dần việc ngồi ăn ở ghế, các cô phải đặt vào ghế, hết giờ ăn bế ra. Cứ thế, mỗi ngày bế xoay vòng chục lượt. Rồi phải bế trẻ vệ sinh sau bữa ăn nếu phun, nhè thức ăn ra người. Khăn ướt để lau cho trẻ phải được giặt bằng nước ấm”, cô Thủy kể.

Cô Lương Thúy Quỳnh - Hiệu trưởng Trường Mầm non Bình Minh cho biết: “Đứng lớp ở nhóm trẻ 6 - 12 tháng tuổi, cô giáo phải tỉ mỉ quan sát và chăm sóc trẻ bởi mọi nhu cầu chỉ thể hiện qua tiếng khóc, từ ăn, giấc ngủ, tè dầm, đòi có bế... Quan trọng hơn, giáo viên phải có kỹ năng giao lưu cảm xúc với trẻ. Các cô cần nhẹ nhàng, âu yếm, tạo cho trẻ sự an toàn để thấy ở bên cô giống như mẹ”.

Bài toán bố trí đội ngũ

Với giáo viên lớn tuổi, Ban giám hiệu Trường Mầm non Bình Minh thường bố trí đứng lớp ở độ tuổi nhà trẻ trở xuống. Theo đó, mỗi tiết học ở độ tuổi này chỉ kéo dài từ 8 - 10 phút để đảm bảo sự tập trung của trẻ. Giáo viên vì vậy cũng không phải đầu tư quá nhiều cho việc soạn giảng. Thay vào đó, các cháu cần chăm sóc kỹ lưỡng, sát sao của cô trong các hoạt động ăn, ngủ, chơi, vận động.

Cô Lương Thúy Quỳnh chia sẻ: “Với giáo viên lớn tuổi, việc ứng dụng công nghệ thông tin, độ nhanh nhạy, dẻo dai bị hạn chế nên tổ chức các trò chơi vận động cho trẻ không tốt. Vì vậy, phần công đứng lớp với nhóm trẻ dưới 18 tháng tuổi sẽ nhẹ đi phần dạy nhưng nặng về phần chăm”.

Thế nhưng, không phải trường mầm non nào cũng có biên chế nhóm lớp độ tuổi nhà trẻ. Như huyện Nam Trà My (Quảng Nam) hiện chỉ có Trường Mầm non Hoa Mai ở trung tâm huyện có



Cô Lê Thị Thủy - Trường Mầm non Bình Minh, quận Hải Châu (TP Đà Nẵng) hướng dẫn trẻ hoạt động ở sân bóng.
Ảnh: NVCC

Tạo đà cho phát triển bền vững



Ông Nguyễn Hồng Sơn

Dấu ấn đổi mới

- Ông đánh giá thế nào về những thành tựu đạt được trong công tác khuyến học sau 10 năm triển khai Nghị quyết 29 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản và toàn diện GD-ĐT?

- Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW, hệ thống GD-ĐT ở nước ta có bước chuyển quan trọng. Thành tựu lớn nhất là hệ thống giáo dục quốc dân được củng cố, dần hoàn thiện; phong trào thi đua học tập, khuyến học, khuyến tài; quan tâm, phát triển xây dựng xã hội học tập... góp phần vào sự nghiệp đổi mới giáo dục đào tạo và phát triển kinh tế - xã hội, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của đất nước.

Đã có sự đổi mới từ nhận thức, quan điểm, tư tưởng chỉ đạo đến chính sách, cơ chế, phương pháp và nội dung đào tạo, nhất là hệ thống giáo dục thường xuyên vốn lâu nay vẫn khép kín. Đặc biệt, sự tham gia của gia đình, dòng họ, cộng đồng và bản thân người học thông qua việc thực hiện tốt các mô hình học tập do Hội Khuyến học Việt Nam triển khai đã chứng tỏ tinh thần học tập trong nhân dân đang phát huy tốt.

Phong trào “Gia đình học tập, Dòng họ học tập, Cộng đồng học tập, đơn vị học tập và Công dân học tập” đã và đang phát triển sâu rộng trên các địa bàn dân cư. Mô hình xã hội học tập được xây dựng và phát triển từ cơ sở, mang tính độc đáo vì được triển khai tại địa bàn cấp xã, nơi còn nhiều người thiếu cơ hội học tập, trẻ em chưa được phổ cập giáo dục một cách vững chắc. Xây dựng xã hội học tập từ cơ sở là cách làm sáng tạo của Việt Nam, đang phát huy tốt hiệu quả.

- Phải chăng đây là tín hiệu mừng để hiện thực hóa mục tiêu xây dựng cả nước thành xã hội học tập?

- Đúng vậy, những mô hình học tập này là nền tảng cơ bản giúp nước ta xây dựng thành công bước đầu xã hội học tập mà ở đó hầu hết nhân dân, học sinh các cấp học đến người lớn đang công tác ở mọi lĩnh vực kinh tế, xã hội, người về hưu, người già... đều có cơ hội học tập thông qua các thiết chế giáo dục không chính quy. Mô hình “Gia đình học tập, Dòng họ học tập” đã tạo nên sức mạnh nội tại của xã hội học tập ở nước ta.

Cùng với hệ thống trường chính quy, các thiết chế giáo dục không chính quy như: Trung tâm học

Sau 10 năm triển khai Nghị quyết 29-NQ/TW, ngành Giáo dục đã có bước phát triển mạnh mẽ, đạt nhiều thành tựu quan trọng, góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, phát triển toàn diện của đất nước. Khẳng định điều này, Phó Chủ tịch Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam Nguyễn Hồng Sơn đồng thời nhấn mạnh: Thành tựu giáo dục là bước tạo đà để phát triển bền vững.

tập cộng đồng, cơ sở đào tạo nghề cấp xã, phường; trường bồi dưỡng công nhân ở một số doanh nghiệp và thiết chế giáo dục như nhà văn hóa, thư viện, câu lạc bộ phát triển tạo thành mạng lưới học tập rộng khắp. Hệ thống giáo dục quốc dân phát triển theo hướng mở cùng tài nguyên giáo dục mở tương đối phong phú, tạo cơ hội cho người lớn có điều kiện tham gia học tập, tự học, học tập suốt đời.

Xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

- Theo ông, hiệu ứng này có phải là minh chứng cho chủ trương xã hội hóa giáo dục của Đảng và Nhà nước?

- Việc huy động nguồn lực xã hội để hình thành quỹ khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập phát triển nhanh chóng ở các địa phương trong cả nước, tạo nguồn lực quan trọng thực hiện nhiệm vụ do Nghị quyết 29-NQ/TW đề ra. Vấn đề xã hội hóa giáo dục thông qua liên kết, phối hợp, thúc đẩy sự học của người dân đã chứng minh tính đúng đắn chủ trương xã hội hóa giáo dục của Đảng trong Nghị quyết 29-NQ/TW.

Cùng với các phong trào thi đua do Bộ GD&ĐT phát động, phong trào thi đua trong công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập được thực hiện đã thúc đẩy học sinh các cấp, người lớn, người về hưu, già... hăng say học tập theo phương châm: Học tập suốt đời, học để biết, học để làm, học để chung sống, học làm người. Điều này đặc biệt quan trọng khi Cách mạng 4.0 đang tác động mạnh mẽ đến các yếu tố của nền kinh tế - xã hội nước ta.

Những giải thưởng “Nhân tài Đất Việt, Tự học thành tài”, học bổng “Học không bao giờ dừng” là động lực thúc đẩy toàn dân thi đua học tập. Những phong trào thi đua, giải thưởng, suất học bổng do Hội Khuyến học triển khai từ sự ủng hộ của các doanh nghiệp, nhà hảo tâm, tầng lớp nhân dân tạo được nguồn quỹ khuyến học hỗ trợ cơ sở dạy học, học sinh, người lớn học tập góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước trong 10 năm qua.

- Để công tác khuyến học, khuyến tài và đổi mới giáo dục chất lượng, hiệu quả hơn nữa, Hội Khuyến học có đề xuất, kiến nghị gì?

- Tôi cho rằng cần có giải pháp liên thông giữa các cấp, bậc học; chủ trương phân luồng học sinh sau THCS... còn bất cập, chưa thật đồng bộ (từ khâu tuyển chọn, phối hợp giữa các Bộ, ngành, doanh nghiệp, gia đình...); cần có sự phối hợp liên ngành trong thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW; vai trò của các tổ chức, đoàn thể chính trị, xã hội trong việc tham gia thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW (trong đó có công tác khuyến học, khuyến tài của Hội Khuyến học Việt Nam).

Công tác quản lý Nhà nước với hệ thống giáo dục quốc dân phải có tổng kết, đánh giá liên ngành, hội thảo khoa học cấp chuyên gia... để đưa ra/đề xuất định hướng chiến lược cho vấn đề “gốc rễ của đổi mới giáo dục”. Sớm xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về GD-ĐT (Luật, Nghị định) thực hiện trong quá trình đổi mới giáo dục; hiện tại có Luật Giáo dục; Luật Giáo dục đại học; Luật Giáo dục nghề nghiệp... còn thiếu Luật Nhà giáo, Luật GD/học tập suốt đời mà Chỉ thị 14/CT-CP, Quyết định 1373/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ... đã giao nhiệm vụ.

“Xây dựng nền giáo dục mở” cần được định hướng cụ thể bằng Chiến lược phát triển, Luật Giáo dục suốt đời chính là nền tảng pháp lý cho nền giáo dục mở. Cần đưa nội dung này vào đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp tiếp theo khi tiếp tục thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW. Phải có sự quan tâm xây dựng chiến lược, chính sách, đề án, chương trình để có kế hoạch đầu tư trọng điểm cho đào tạo đội ngũ giáo viên trong khối các trường sư phạm. Việc này lâu nay chưa được quan tâm đúng mức, các trường sư phạm vẫn phải loay hoay “tự chu một phần” như các khối ngành, trường khác. Có đánh giá sâu sắc, đầy đủ hơn cả trong chỉ đạo, triển khai chính sách, đầu tư cho giáo dục, thực hiện quan điểm giáo dục là quốc sách hàng đầu.

- Xin cảm ơn ông!

HÀ AN (Thực hiện)



Có trò Trường THPT Chu Văn An (Văn Yên, Yên Bái). Ảnh: TG

“Điểm sáng” đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT



Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Nguyễn Kim Sơn tặng tranh cho Trường ĐH Kiên Giang nhân chuyến thăm trường ngày 26/9/2023 (ảnh trái). Sinh viên Trường ĐH Kiên Giang trong niềm vui tốt nghiệp (ảnh phải).

Trường ĐH Kiên Giang trực thuộc Bộ GD&ĐT với sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, đa lĩnh vực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBSCL và cả nước. Đến nay nhà trường đã và đang đào tạo 22 ngành với trên 6.000 sinh viên thuộc các hệ chính quy, liên thông, vừa làm vừa học, đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực cho tỉnh và khu vực.

Quá trình xây dựng và phát triển, Trường ĐH Kiên Giang không ngừng mở rộng quy mô, chất lượng đào tạo ngày càng nâng lên. TS Nguyễn Tuấn Khanh - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng trường cho biết: Gần 10 năm xây dựng và phát triển, Trường ĐH Kiên Giang đạt nhiều thành tựu nổi bật. Đảm bảo cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, đáp ứng tốt yêu cầu đào

tạo. Đội ngũ giảng dạy, quản lý, phục vụ của trường nâng lên về số lượng và chất lượng. Đến nay, trường có 266 nhân sự, trong đó có 2 phó giáo sư, 33 tiến sĩ, 29 nghiên cứu sinh, 172 thạc sĩ. Tuyển sinh, đào tạo cho 102 sinh viên quốc tế (Lào 32, Campuchia 67 và Indonesia 3), đến nay đã có 25 sinh viên tốt nghiệp ra trường. Trường hoàn thành kiểm định chất lượng 10 chương trình đào tạo, góp phần ổn định trong hoạt động tổ chức, đáp ứng nhu cầu phát triển của nhà trường.

Định hướng trong thời gian tới, Trường ĐH Kiên Giang tập trung triển khai hiệu quả ba đột phá trong công tác quản trị, quản lý, điều hành Nhà trường. Đột phá trong công tác quản trị chiến lược theo hướng xây dựng trường đại học thông minh gắn với tự chủ đại học trong

giai đoạn mới. Nâng cao chất lượng đội ngũ theo hướng đồng bộ các chính sách bồi dưỡng, đào tạo; chính sách thu nhập tăng thêm, phúc lợi; chính sách thu hút nguồn nhân lực. Trường tạo đột phá trong việc nâng cao chất lượng tuyển sinh, tăng cường công tác tư vấn hướng nghiệp tất cả các trường THPT ở ĐBSCL, tạo ra các chính sách thu hút người học trong năm 2024.

Để quản trị chiến lược theo hướng xây dựng trường đại học thông minh gắn với tự chủ đại học trong giai đoạn mới, Trường ĐH Kiên Giang sẽ sắp xếp lại bộ máy theo hướng giảm đầu mỗi cấp phòng, tăng số lượng khoa và viện/trung tâm trực thuộc Trường. Tăng cường quản lý sinh viên theo hướng chăm sóc người học trước khi vào Trường đến sau khi ra Trường. Tập trung đổi

mới nội dung chương trình đào tạo, phương pháp dạy – học, phương pháp kiểm tra đánh giá người học phù hợp định hướng ứng dụng. Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ và phục vụ cộng đồng theo hướng gắn kết với địa phương, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh Kiên Giang.

Ngày 26/9/2023, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Nguyễn Kim Sơn đến thăm và làm việc với Trường ĐH Kiên Giang. Bộ trưởng ấn tượng với những kết quả mà tập thể nhà trường đã nỗ lực thực hiện trong thời gian qua. Đặc biệt là chưa đầy 10 năm thành lập trường, từ ngôi trường chủ yếu đào tạo Kế toán, đến nay đã có 20 chương trình đào tạo, với đội ngũ hơn 200 cán bộ và hơn 5.000 sinh viên.

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP TỈNH QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: 504 Quang Trung, phường Nguyễn Nghiêm, thành Phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
Giám đốc: Ông **VÔ THÀNH TRUNG**



TRƯỜNG THPT CHUYÊN QUỐC HỌC HUẾ

12 LÊ LỢI, PHƯỜNG VINH NINH, THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
HIỆU TRƯỞNG: **NGUYỄN PHÚ THỌ**

